

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46 /2021/DS-ST

Ngày 18/6/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng hợp tác bán hàng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư;

Bà Hoàng Thị Hồng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:*
Ông Trần Văn Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXX-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2021/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967 (vắng mặt); địa chỉ: Thôn P2, xã H, huyện L, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Hoàng Anh Q, sinh năm 1973; Hợp đồng ủy quyền ngày 31/11/2020 và ngày 17/3/2021 (vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt); địa chỉ nơi ở hiện nay: SN 31, đường P, phường T, quận T, thành phố H.

2. Bị đơn: Công ty LM (sau đây gọi tắt là: Công ty); địa chỉ: N24, khu dân cư SQ, đường H, phường D, thành phố B, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C1 - Chủ tịch Hội đồng quản trị (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/10/2014 ông Nguyễn Văn C có ký Hợp đồng hợp tác bán hàng với Công ty LM theo Hợp đồng số 066303/HĐ-LMTD. Bản chất của Hợp đồng là

để mua hàng hóa về một phần là để sử dụng, một phần để bán và chủ yếu là hưởng phần trăm hoa hồng trên số hàng hóa đã mua.

Sau đó, ông Chuẩn có mua của Công ty 07 mã sản phẩm Cao Hồng Sâm với giá trị mỗi gói hàng là 8.450.000 đồng/gói tại chi nhánh của Công ty tại tỉnh Hà Nam. Ông Chuẩn đã nộp vào Công ty tổng cộng 59.150.000 đồng và được Công ty xuất cho 01 Phiếu thu ngày 29/10/2014 tương đương số tiền của 06 mã hàng là 50.700.000 đồng, còn 01 mã hàng thì Công ty không viết phiếu thu.

Một thời gian sau, ông Chuẩn có đến lấy hàng nhưng Công ty trả lời chưa có hàng nên không giao được hàng. Sau đó, Công ty xác nhận cho ông Chuẩn vào 01 Đơn đề nghị tự nguyện ký gửi hàng hóa đề ngày 31/3/2016, xác nhận việc gửi 07 mã hàng. Không thấy Công ty giao hàng, ông Chuẩn đã nhiều lần đến gặp đại diện Công ty và yêu cầu trả lại tiền nếu không có hàng nhưng Công ty cũng không trả.

Đến nay ông Chuẩn cũng không biết đại diện Công ty đang ở đâu. Ông Chuẩn có đến địa chỉ đăng ký trụ sở của Công ty tại địa chỉ: N24 khu dân cư Sỹ Quan, quân đoàn 2 đường Hoàng Văn Thụ, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang thì không gặp ai của Công ty ở đó và Công ty cũng không còn hoạt động ở đó nữa. Ông Chuẩn có đến địa chỉ chi nhánh tỉnh Hà Nam của Công ty thì cũng không gặp ai, Chi nhánh cũng không hoạt động ở đó nữa. Đối với bà Trần Thị Hiền (Thủ kho kiêm kế toán) ký tên trên Đơn đề nghị tự nguyện ký gửi hàng hóa, ông Trần Trọng Sang (Giám đốc), bà Nguyễn Thị Liên (Người lập phiếu) ký tên trên Phiếu thu ngày 29/10/2014 thì hiện tại ông Chuẩn cũng không liên lạc được và không biết địa chỉ của họ ở đâu.

Đến năm 2018, ông Chuẩn phát hiện ra ngày 07/11/2016, Công ty LM đã bị rút giấy phép kinh doanh bán hàng đa cấp do vi phạm Nghị định 42 của Bộ công thương và bị xử phạt 409.000.000 đồng. Nay ông Chuẩn khởi kiện yêu cầu Công ty phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Chuẩn số tiền tương ứng với 07 mã sản phẩm mà ông Chuẩn chưa được nhận với tổng số tiền là 59.150.000 đồng theo Phiếu thu ngày 29/10/2014 và Đơn đề nghị tự nguyện ký gửi hàng hóa đề ngày 31/3/2016.

Đối với số tiền hoa hồng mà ông Chuẩn được nhận, ông Chuẩn không nhớ là được nhận bao nhiêu tiền hoa hồng nên ông Chuẩn không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Trường hợp Công ty có yêu cầu liên quan đến số tiền hoa hồng đã nhận thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

Theo cung cấp của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang tại Tờ Công văn số 13/CV-ĐKKD ngày 28/01/2021 và tài liệu kèm theo thì Công ty LM vẫn đăng ký trụ sở tại địa chỉ: N24, khu dân cư sỹ quan, Quân đoàn 2, đường Hoàng Văn Thụ, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Theo biên bản xác minh tại UBND phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang thì Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh gì và không còn treo biển hiệu tại địa chỉ trên, không có nhân viên để nhận văn bản, hiện công ty khác đã thuê lại để đặt trụ sở.

Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải....nhưng đại diện của Công ty không đến Tòa án

làm việc và cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có thu thập tài liệu chứng cứ từ các vụ án khác do Cục Quản lý cạnh tranh nay là Cục cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng- Bộ Công thương cung cấp cho Tòa án tài liệu liên quan đến Công ty LM, bao gồm:

- Bản sao hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty.

- Bản sao hồ sơ sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty.

- Bản sao Quyết định số: 252/QĐ-QLCT ngày 03/10/2016 của Cục Quản lý cạnh tranh về việc xử lý vụ việc cạnh tranh đối với Công ty. Trong Quyết định có nội dung: Công ty LM không làm thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp khi có thay đổi, bổ sung liên quan đến Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10, Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp; Công ty đã thực hiện hành vi ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp không bao gồm đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện hành vi ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp với cá nhân không đủ điều kiện tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ đào tạo cơ bản đối với người tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20- Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện hành vi duy trì nhiều hơn một vị trí kinh doanh đa cấp, hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số kinh doanh đa cấp hoặc các hình thức khác tương đương đối với một người tham gia bán hàng đa cấp, vi phạm quy định tại điểm p khoản 1 Điều 5 Nghị định 42/2014/NĐ-CP. Công ty đã vi phạm các quy định của Nghị định 42 về bán hàng đa cấp và quá trình hoạt động bán hàng đa cấp, Công ty đã có nhiều sai phạm nên Cục quản lý cạnh tranh, Bộ Công thương đã ra Quyết định xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh đối với Công ty. Ngoài hình thức phạt tiền, Cục quản lý cạnh tranh còn áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khắc phục là “Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 36 Nghị định 71/2014/NĐ-CP”, Công ty LM không còn tư cách về mặt chủ thể để tham gia bán hàng đa cấp.

Tại phiên tòa ngày 19/5/2021: Bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 18/6/2021, đại diện theo pháp luật của bị đơn tiếp tục vắng mặt không lý do. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Đại diện theo pháp

luật của bị đơn chưa chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C;
2. Buộc Công ty LM phải trả cho ông Chuẩn số tiền: 50.700.000 đồng.
3. Về án phí: Công ty LM và ông Chuẩn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Đại diện theo pháp luật của bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 29/10/2014, Công ty LM và ông Nguyễn Văn C đã ký Hợp đồng hợp tác bán hàng số: 066303/HĐ-LMTD. Căn cứ hợp đồng trên, ông Chuẩn có nợ tiền mua hàng của Công ty LM, nhưng đến nay chưa được giao đủ số hàng đã mua. Ông Chuẩn đã đòi nhiều lần nhưng Công ty chưa trả. Các bên không tự giải quyết được tranh chấp nên ông Chuẩn khởi kiện ra Tòa án. Quan hệ tranh chấp giữa ông Chuẩn với Công ty LM là quan hệ dân sự giữa cá nhân không có giấy phép đăng ký kinh doanh với pháp nhân có giấy phép đăng ký kinh doanh về bán hàng đa cấp. Đây là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự (cụ thể là tranh chấp hợp đồng hợp tác bán hàng)*”. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Chuẩn về việc buộc Công ty LM phải trả số tiền 59.150.000 đồng:

[3.1]. Căn cứ vào lời khai nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp (Hợp đồng hợp tác bán hàng số 066303/HĐ-LMTD ngày 29/10/2014, phiếu thu ngày 29/10/2014, đơn đề nghị tự nguyện gửi hàng hóa) có căn cứ xác định: Ông Nguyễn Văn Chuẩn có ký Hợp đồng hợp tác bán hàng số: 066303/HĐ-LMTD ngày 29/10/2014 với Công ty LM trong thời gian Công ty được phép hoạt động bán hàng đa cấp. Ông Chuẩn cho rằng: Ông có mua của Công ty 07 mã sản phẩm Cao Hồng Sâm với giá trị mỗi gói hàng là 8.450.000 đồng/gói tại chi nhánh của Công ty tại tỉnh Hà Nam. Ông Chuẩn đã nộp vào Công ty tổng cộng 59.150.000 đồng và được Công ty xuất cho 01 Phiếu thu ngày 29/10/2014 tương đương số tiền của 06 mã hàng là 50.700.000 đồng, còn 01 mã hàng thì Công ty không viết phiếu thu cho ông Chuẩn.

[3.2]. Ngày 03/10/2016, Cục quản lý cạnh tranh - Bộ Công thương có Quyết định về việc xử lý vụ việc cạnh tranh số: 252/QĐ-QLCT đối với Công ty LM. Tại Quyết định trên thì Công ty LM đã bị áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khắc phục là thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 36 Nghị định 71/2014/NĐ-CP.

[3.3]. Ông Nguyễn Văn C yêu cầu Công ty LM phải trả số tiền 59.150.000 đồng tương đương giá trị của 7 theo đơn đề nghị tự nguyện gửi hàng hóa đã nộp tiền mua nhưng chưa được Công ty trả hàng. Nhưng tại đơn đề nghị tự nguyện gửi hàng hóa không thể hiện 7 mã hàng gì và trị giá là bao nhiêu tiền, mà ông Chuẩn chỉ có Phiếu thu tiền ngày 29/10/2014 thể hiện nộp tiền của 6 gói sản phẩm là 50.700.000 đồng. Như vậy, chỉ có căn cứ chấp nhận cho yêu cầu của ông Chuẩn số tiền 50.700.000 đồng, là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và điểm c khoản 2 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BCT ngày 30/07/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

[4] Về án phí: Yêu cầu của ông Chuẩn được chấp nhận một phần, nên Công ty LM phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Một phần yêu cầu của ông Chuẩn không được chấp nhận thì ông Chuẩn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 238, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 274, Điều 275, Điều 280 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 16 của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp;

Căn cứ khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc yêu Công ty LM về trả tiền theo Hợp đồng hợp tác bán hàng số: 066303/HĐ-LMTD ngày 29/10/2014 được ký kết giữa đại diện của Công ty và ông Nguyễn Văn C;

2. Buộc Công ty LM phải trả lại cho ông Nguyễn Văn C số tiền 50.700.000 đồng (năm mươi triệu bảy trăm nghìn đồng);

3. Về án phí:

3.1. Công ty LM phải chịu 2.535.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Ông Nguyễn Văn C phải chịu 422.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 1.475.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001808 ngày 13/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn C số tiền còn lại là 1.052.500 đồng (một triệu không trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng).

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- VKSND Tp Bắc Giang.
- CCTHADS Tp Bắc Giang.
- Các đ-ơng sự.
- L- u HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Trần Kiên

